

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VINH LONG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 118 /2023/HNGĐ-ST

Ngày: 20/7/2023

V/v: *Ly hôn, nuôi con*

NHÂN DA

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Diệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hương

2. Bà Nguyễn Thị Út

Th ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu – Th ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ không tham gia phiên tòa .

Ngày 20 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 221/2023/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2023, về việc: “*Ly hôn, nuôi con*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 15 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Minh T**, sinh năm 1998

Địa chỉ: số 225/20, Ấp Q, xã Đ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

2. *Bị đơn:* A **Huỳnh Nhựt A**, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: số 225/20, Ấp Q, xã Đ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

3. *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị **Nguyễn Thị A Th**, sinh năm 1996 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: số 225/20, Ấp Q, xã Đ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 14 /11/2022, biên bản không tiến hành hòa giải được cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Minh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và A Nhựt A qua quen biết tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới năm 2022, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Long Hồ và được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Long Hồ cấp giấy chứng nhận kết hôn

ngày 10/3/2022. Sau khi kết hôn chị và A Nhựt A về bên nhà chị T sinh sống. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, tháng 6/2022 chị phát hiện nay Nhựt A có người phụ nữ khác, không lo lắng chăm sóc cho vợ con, chị T đã khuyên can A Nhựt A nhiều lần, A Nhựt A không sửa đổi, tháng 5/2022 A Nhựt A đi làm ăn ở Thành phố Hồ Chí Minh, A đi không về khoản 01 năm nay, A Nhựt A không có liên lạc với chị, mà liên lạc với mẹ ruột, vợ chồng đã ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị T yêu cầu ly hôn với A Huỳnh Nhựt A.

Về con chung: có 01 con chung tên Huỳnh Ngọc Linh Đ, sinh ngày 23/10/2021, hiện nay con do chị đang chăm sóc nuôi dưỡng, khi ly hôn chị yêu cầu nuôi con, chị rút lại không yêu cầu A Nhựt A cấp dưỡng nuôi con 5.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng chị có nợ của chị Nguyễn Thị A Th số tiền 20.000.000đ, nay chị rút lại không yêu cầu A Nhựt A trả số tiền 20.000.000đ cho chị A Th.

Tòa án đã gửi thông báo thụ lý và thông báo về phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hai lần cho A Huỳnh Nhựt A đến Tòa án mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, A Nhựt A không có ở nhà, Tòa án có thông báo niêm yết theo quy định pháp luật, chị T cho rằng A Nhựt A biết Tòa án mời đến để giải quyết vụ kiện, do chị có điện thoại, đến ngày làm việc A Nhựt A không đến và không gửi bản khai ý gì về việc chị T yêu cầu ly hôn, nuôi con với A. Vì vậy căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Chị Nguyễn Thị A Th trình bày: Tháng 10/2021 chị Anh Th có cho A Nhựt A mượn số tiền 20.000.000đ, đây là số nợ chung của A Nhựt A và chị Minh T. Nay chị Anh Th không yêu cầu chị Minh T và A Nhựt A trả số nợ 20.000.000đ cho chị. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị đơn Huỳnh Nhựt A vắng mặt phiên tòa lần 2. Chị Nguyễn Thị A Th có đơn xin vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Chị Nguyễn Thị Minh T yêu cầu ly hôn với A Huỳnh Nhựt A, A Huỳnh A còn đăng ký hộ khẩu tại ấp Q, xã Đ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ được quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử đã gửi văn bản tố tụng thông báo niêm yết công khai hai lần cho A Nhựt A đến Tòa án xét xử, đến ngày xét xử A Nhựt A không đến. Ngày 15/6/2023 chị Nguyễn Thị Anh Th có đơn xin vắng mặt. Căn cứ

khoản 1, 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất giải quyết vắng mặt A Huỳnh Nhựt A và chị Nguyễn Thị Anh Th.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị T yêu cầu ly hôn với A Huỳnh Nhựt A cả hai có kết hôn với nhau được Ủy ban nhân dân xã Phú Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 10/3/2022, nên đây hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Xét về mâu thuẫn tại phiên tòa hôm nay chị T khai vợ chồng chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, do A Nhựt A không chung thủy có người phụ nữ khác, dẫn đến vợ chồng cự cãi nhau, chị đã khuyên can nhiều lần Anh Nhựt A không sửa đổi, hiện nay vợ chồng không còn sống chung. Tại phiên tòa hôm nay A Nhựt A vắng mặt. Tòa án triệu tập Anh Nhựt A đến Tòa án giải quyết vụ kiện A không đến và không cung cấp bản khai ý kiến hay yêu cầu gì về việc chị T yêu cầu ly hôn, nuôi con với A. Xét A Nhựt A không đến không cung cấp chứng cứ xem như tự từ chối cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình. Xét vợ chồng chung sống phải yêu Thương, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ lẫn nhau, nhưng tình cảm giữa chị T và A Nhựt A đã mâu thuẫn trầm trọng, hiện nay cả hai không còn sống chung, hôn nhân không đạt được, đã vi phạm nghiêm trọng tình cảm vợ chồng. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Minh T được ly hôn với A Huỳnh Nhựt A là có cơ sở chấp nhận được quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[2.2] Về nuôi con chung: có 01 con chung tên Huỳnh Ngọc Linh Đ, sinh ngày 23/10/2021, hiện nay con do chị đang chăm sóc nuôi dưỡng, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, Anh Nhựt A không có bản khai ý kiến gì về việc A có yêu cầu nuôi con hay không. Vì vậy xét cháu Linh Đan đang sống ổn định với chị T và cháu hơn 02 tuổi, vì vậy giao cháu Huỳnh Ngọc Linh Đ cho chị T chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81, 82 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[2.3.] Về cấp dưỡng nuôi con: Tại đơn xin rút yêu cầu cũng như tại phiên tòa hôm nay chị Minh T đồng ý rút không yêu cầu Anh Nhựt A cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000đ, nên Hội đồng xét xử đình chỉ việc chị T không yêu cầu Anh Nhựt A cấp dưỡng nuôi con.

[2.4] A Huỳnh Nhựt A có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở A Nhựt A thực hiện quyền này, quy định tại Điều 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[2.5] Về tài sản chung : Không yêu cầu giải quyết.

[2.6] Về nợ chung: Chị Minh T khai A Nhựt A có vay của chị Anh Th số tiền 20.000.000đ. tại đơn xin rút cũng như tại phiên tòa hôm nay chị Minh T không yêu cầu Anh Nhựt A trả số tiền 20.000.000đ cho chị Anh Th, Vì vậy Hội đồng xét xử đình chỉ việc chị Minh T yêu cầu Anh Nhựt A trả số tiền 20.000.000đ cho chị Anh Th.

Anh Th có đơn xin vắng mặt. Chị Nguyễn Thị Anh Th cho rằng có cho Anh Nhựt A và chị Minh T vay số 20.000.000đ, nay chị không yêu cầu chị Minh T và Anh Nhựt A trả số nợ 20.000.000đ. Vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, 35, 39, 147, 179, khoản 1, 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. *Tuyên xử:*

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Minh T

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Minh T được ly hôn với A Huỳnh Nhựt A.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Huỳnh Ngọc Linh Đ, sinh ngày 23/10/2021 cho chị Minh T chăm sóc nuôi dưỡng .

3. Anh Huỳnh Nhựt A có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở Anh Nhựt A thực hiện quyền này.

4. Về cấp dưỡng nuôi con: Đình chỉ việc chị Nguyễn Thị Minh T rút yêu cầu Anh Nhựt A cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000đ/tháng.

5. Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

6. Về nợ chung: Đình chỉ việc chị Minh T rút không yêu cầu Anh Nhựt A trả cho chị Anh Th số tiền 20.000.000đ. Chị Nguyễn Thị Anh Th không yêu cầu chị Minh T và Anh Nhựt A trả số nợ 20.000.000đ cho chị, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

7. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Minh T nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004964 ngày 21/4/2023 của cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ, chị T không phải nộp thêm .

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

8. Án xử sơ thẩm công khai báo cho các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đối với người vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được thông báo, niêm yết tại nơi cư trú của người vắng mặt ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Long Hồ
- TAND tỉnh Vĩnh Long
- THADS huyện Long Hồ
- Các đương sự ;
- Lưu HSVA

Võ Thị Hồng Diệp

